

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-12-2022

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trịnh Thanh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. bà Nguyễn Thị Hương;
2. ông Nguyễn Văn Biên.

Thư ký phiên tòa: bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 146/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** chị Vũ Thị L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

2. ***Bị đơn:*** anh Lê Văn P, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị L trình bày: chị và anh Lê Văn P tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 05/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung trong mọi việc, thường xuyên cãi chửi nhau, làm cho cuộc sống gia đình ngột ngạt, căng thẳng, mặc dù đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Chị và anh P đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 đến nay, thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến

nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn P.

Về con chung: chị L khai, vợ chồng có một con chung, cháu tên là Lê Vũ Ngọc H, sinh ngày 21/6/2019. Chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc H và yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Chị Vũ Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai đề ngày 21/10/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Lê Văn P trình bày: Anh và chị Vũ Thị L tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 05/01/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh T. Sau khi kết hôn, anh và chị L chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn xảy ra. Trong cuộc sống vợ chồng đôi khi cũng xảy ra cãi nhau nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Anh và chị L đã sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay, trong thời gian ly thân anh vẫn quan tâm đến vợ con. Nay chị L đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh P không đồng ý.

Về con chung: anh P khai, vợ chồng có một con chung, cháu tên là Lê Vũ Ngọc H, sinh ngày 21/6/2019. Trường hợp, Tòa án giải quyết ly hôn, anh P đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc H, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về tài sản: Anh Lê Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình nhận đơn khởi kiện, thụ lý, giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự đã được thực hiện các quyền của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. chị L đề nghị được ly hôn với anh P và được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ngọc H, yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Lê Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn không có mặt, chị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng

mặt chị L và anh P là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Lê Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cãi chửi nhau. Theo kết quả xác minh ngày 21/10/2022 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã H cũng cho thấy, quá trình chung sống chị L và anh P phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Một thời gian vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau, chứng tỏ đời sống chung vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị L được ly hôn anh P là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị L và anh P thừa nhận, vợ chồng có một con chung, cháu tên là Lê Vũ Ngọc H, sinh ngày 21/6/2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Ngọc H do chị L trực tiếp nuôi dưỡng, cháu H còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, anh P cũng đồng ý để chị L nuôi cháu Ngọc H. Vì vậy, để tránh xáo trộn về tâm lý cũng như nơi ở của cháu, cần thiết phải giao cháu H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, mức yêu cầu cấp dưỡng của chị L cũng phù hợp với mức bình quân tại địa phương nên được chấp nhận.

[4]. Về tài sản: Chị L và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thị L, anh Lê Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 6; khoản 5, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Lê Văn P.

2. Về con chung: Công nhận cháu Lê Vũ Ngọc H, sinh ngày 21/6/2019 là con chung của chị L và anh P. Giao cháu Ngọc H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*), thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12 năm 2022 cho đến khi cháu Ngọc H đủ 18 tuổi.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh P không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị L.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004415 ngày 20/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, chị L đã nộp đủ tiền án phí. Anh Lê Văn P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trịnh Thanh Hương